

TP. Hồ Chí Minh, ngày ~~27~~ **17** tháng ~~11~~ **11** năm 2023

KẾ HOẠCH KIỂM TRA HỌC KỲ 1
NĂM HỌC : 2023 – 2024

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 3260/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ công văn số 4284/SGDĐT-GDTrH ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023 – 2024;

Căn cứ công văn số 4644/SGDĐT-GDTrH ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh trung học năm học 2023 – 2024;

Căn cứ kế hoạch giáo dục năm học 2023 – 2024, trường THPT Lương Văn Can xây dựng kế hoạch kiểm tra học kỳ 2 như sau :

I. TỔ CHỨC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

1. Hình thức và các loại bài kiểm tra, đánh giá

1.1 Thực hiện theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT đối với khối lớp 12

a. Hình thức đánh giá

- Đánh giá bằng nhận xét kết quả học tập đối với môn học: Thẻ dực; kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng nhận xét theo 01 trong 02 mức: Đạt, Chưa đạt.

- Kết hợp giữa đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm số đối với các môn học còn lại:

+ Đánh giá bằng nhận xét sự tiến bộ về thái độ, hành vi và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập của học sinh trong quá trình học tập môn học, hoạt động giáo dục quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2006 (CT GDPT 2006).



+ Đánh giá bằng điểm số kết quả thực hiện các yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng đối với môn học quy định trong CT GDPT 2006. Kết quả đánh giá theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm 10.

b. Các loại bài kiểm tra, đánh giá

b1. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học và giáo dục, nhằm đánh giá quá trình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện của học sinh theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục trong CT GDPT 2006.

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập.

- Số lần kiểm tra, đánh giá thường xuyên không giới hạn bởi số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên.

b2. Kiểm tra, đánh giá định kì

- Đánh giá định kì được thực hiện sau mỗi giai đoạn giáo dục nhằm đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục quy định.

- Đánh giá định kì, gồm đánh giá giữa kì và đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

+ Thời gian làm bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đối với môn học từ 45 phút đến 90 phút, đối với môn chuyên tối đa 120 phút. Đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục quy định.

+ Đối với bài thực hành, dự án học tập phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá và thông báo cho người học trước khi thực hiện.

1.2 Thực hiện theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT đối với khối lớp 10 và lớp 11

a. Hình thức đánh giá

- Đánh giá bằng nhận xét kết quả học tập đối với các môn học: Giáo dục thể chất, Nội dung giáo dục của địa phương, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng nhận xét theo 01 trong 02 mức: Đạt, Chưa đạt.

- Đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số đối với các môn học còn lại trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT 2018); kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng điểm số theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm 10. Điểm đánh giá là số nguyên hoặc số thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số.

b. Các loại bài kiểm tra, đánh giá

b1. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học và giáo dục, nhằm đánh giá quá trình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện của học sinh theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục trong CT GDPT 2018.

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập.

- Đối với một môn học, mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá nhiều lần, trong đó chọn một số lần kiểm tra, đánh giá phù hợp với tiến trình dạy học theo kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, ghi kết quả đánh giá vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học như sau:

+ Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét (không bao gồm cụm chuyên đề học tập): mỗi học kì chọn 02 lần.

+ Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số (không bao gồm cụm chuyên đề học tập), chọn số điểm đánh giá thường xuyên theo đúng quy định.

+ Đối với cụm chuyên đề học tập của môn học ở cấp trung học phổ thông, mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá theo từng chuyên đề học tập, trong đó chọn kết quả của 01 lần kiểm tra, đánh giá làm kết quả đánh giá của cụm chuyên đề học tập. Kết quả đánh giá của cụm chuyên đề học tập của môn học được tính là kết quả của 01 lần đánh giá thường xuyên của môn học đó và ghi vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học theo quy định.

b2. Kiểm tra, đánh giá định kì

- Đánh giá định kì (không thực hiện đối với cụm chuyên đề học tập), gồm đánh giá giữa kì và đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

+ Thời gian làm bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đối với môn học (không bao gồm cụm chuyên đề học tập) có từ 70 tiết/năm học trở xuống là 45 phút, đối với môn học (không bao gồm cụm chuyên đề học tập) có trên 70 tiết/năm học từ 60 phút đến 90 phút.

+ Đối với bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong CT GDPT 2018.

+ Đối với bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng nhận xét, bài thực hành, dự án học tập, phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong CT GDPT 2018 trước khi thực hiện.

- Trong mỗi học kì, mỗi môn học đánh giá bằng nhận xét có 01 lần đánh giá giữa kì và 01 lần đánh giá cuối kì.

- Trong mỗi học kì, mỗi môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số có 01 điểm đánh giá giữa kì và 01 điểm đánh giá cuối kì.

- Những học sinh không tham gia kiểm tra, đánh giá đủ số lần theo quy định nếu có lí do bất khả kháng thì được kiểm tra, đánh giá bổ sung với yêu cầu cần đạt tương đương với lần kiểm tra, đánh giá còn thiếu. Việc kiểm tra, đánh giá bổ sung được thực hiện theo từng học kì.

- Trường hợp học sinh không tham gia kiểm tra, đánh giá bổ sung theo quy định thì được đánh giá mức Chưa đạt hoặc nhận 0 (không) điểm đối với lần kiểm tra, đánh giá còn thiếu.

2. Yêu cầu về biên soạn đề kiểm tra, đánh giá định kì

- Biên soạn đề kiểm tra định kì: áp dụng hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra theo công văn số 3333/GDĐT-TrH ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Sở GDĐT về hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra định kì và tổ chức kiểm tra, đánh giá định kì năm học 2020 - 2021.

- Căn cứ chuẩn kiến thức, kỹ năng trong chương trình và hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung giáo dục phổ thông của Bộ GDĐT, không kiểm tra những nội dung vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra đối với các nội dung phải thực hiện tinh giản và các nội dung hướng dẫn học sinh tự học, tự làm, tự thực hiện, không yêu cầu, những nội dung yêu cầu học sinh thực hành, thí nghiệm.

- Nội dung đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.

- Hình thức, cấu trúc đề kiểm tra (tự luận, trắc nghiệm, trắc nghiệm kết hợp tự luận, tỉ lệ các mức độ câu hỏi, ...) do Hiệu trưởng quyết định sau khi họp thống nhất với Tổ chuyên môn; đảm bảo được đánh giá, phân loại học sinh theo quy định của Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT, Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT và theo quy chế kiểm tra đánh giá của nhà trường.

II. KẾ HOẠCH KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 1:

1. Ôn tập kiểm tra cuối HK1

- Các môn Công nghệ, Tin học, Giáo dục quốc phòng, Giáo dục thể chất, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, Giáo dục địa phương *ôn tập từ ngày 04/12/2023 đến ngày 09/12/2023.*

- Các môn Toán, Lý, Hóa, Sinh, Văn, Sử, Địa, Anh, Giáo dục công dân lớp 12, Giáo dục kinh tế và pháp luật lớp 10,11 *ôn tập từ ngày 11/12/2023 đến ngày 16/12/2023.*

- Tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm thống nhất xây dựng nội dung ôn tập kiểm tra cuối HKI từng khối lớp. Tổ trưởng chuyên môn phải chịu trách nhiệm về nội dung, câu hỏi ôn tập hoặc đề cương, phải thống nhất trong toàn tổ và công bố nội dung đó đến tất cả học sinh trước ngày ôn tập.

2. Hoàn tất các cột điểm kiểm tra:

- Giáo viên bộ môn hoàn thành các cột điểm kiểm tra (trừ điểm kiểm tra cuối HK1) theo qui định từng bộ môn và nhập điểm qua hệ thống Vietshool của nhà trường *trước ngày 16/12/2023*

- Học sinh còn thiếu cột kiểm tra, giáo viên cho học sinh kiểm tra bổ sung để hoàn tất các cột điểm đúng thời gian qui định.

3. Hình thức tổ chức

Các môn không tập trung : Công nghệ, Tin học, Thể dục, Quốc phòng, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp lớp 10 và lớp 11, Giáo dục địa phương lớp 10, **kiểm tra tại lớp: từ ngày 11/12 đến ngày 15/12/2023**

Các môn Toán, Văn, Anh, Lý, Hóa, Sinh, Sử, Địa, GDCD – GDKT&PL, **kiểm tra tập trung theo thời gian quy định từ ngày 18/12 đến ngày 23/12/2023.**

4. Hình thức đề kiểm tra

- Đề kiểm tra phải bảo đảm yêu cầu bảo mật; nội dung đề kiểm tra phải đảm bảo tính khoa học, chính xác, chặt chẽ, đảm bảo đúng trọng tâm chương trình; nội dung các câu hỏi phải theo tiến độ bài dạy ở kỳ kiểm tra và sát với chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình. Chú ý một tỉ lệ phù hợp các câu hỏi vận dụng, câu hỏi liên hệ với thực tiễn cuộc sống nhưng cần tránh khiên cưỡng, gượng ép.

- Phải thiết lập ma trận đề thi nhằm đảm bảo kiểm tra được những kiến thức cơ bản, khả năng vận dụng và kỹ năng thực hành của học sinh trong phạm vi chương trình môn học, phân loại được trình độ học sinh, phù hợp với thời gian quy định.

- Mỗi giáo viên ra 01 đề kiểm tra / khối lớp giảng dạy. Tất cả giáo viên nộp : đề + ma trận đặc tả + đáp án (đối với các môn kiểm tra tập trung) về cho tổ trưởng chuyên môn hạn cuối ngày 04/12/2023.

- Tổ trưởng chuyên môn nhận đề và tổng hợp đánh giá đề, chịu trách nhiệm về tính bảo mật của đề. Gửi hoàn chỉnh 02 bộ đề/môn/khối lớp (đề trắc nghiệm khối 12 có 04 mã đề) về địa chỉ email : thptluongvancandekiemtra@gmail.com hạn cuối : ngày 11/12/2023

- Đối với môn không kiểm tra tập trung : Tổ trưởng chuyên môn thống nhất nội kiểm tra với giáo viên tổ, gửi đề + ma trận đặc tả + đáp án về địa chỉ email : thptluongvancandekiemtra@gmail.com hạn cuối : ngày 18/12/2023

Lưu ý : hình thức đề

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH <u>TRƯỜNG THPT LƯƠNG VĂN CAN</u> Mã đề :	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023 – 2024 Môn: Thời gian làm bài: ...phút
--	--

Họ và tên học sinh : Số báo danh:

Mỗi trang ghi số thứ tự trang/tổng số trang và ghi mã đề (vd : 1/4 - Mã đề 101)

Trang cuối của đề : -----HẾT-----

Đối với lớp 10

Các môn kiểm tra tập trung: đề kiểm tra tự luận hoặc tự luận kết hợp trắc nghiệm

Lớp 10A1 đến 10A6 : Văn, Toán, Anh, Sử, GDKT&PL, Lý, Hóa

Lớp 10A7 đến 10A9 : Văn, Toán, Anh, Sử, Hóa, Sinh

Lớp 10A10 đến 10A13 : Văn, Toán, Anh, Sử, Lý, Địa

Lớp 10A14 đến 10A19 : Văn, Toán, Anh, Sử, GDKT&PL, Sinh, Địa

Đối với lớp 11

Các môn kiểm tra tập trung: đề kiểm tra tự luận hoặc tự luận kết hợp trắc nghiệm

Lớp 11A1 đến 11A3 : Văn, Toán, Anh, Sử, Lý, Hóa, Sinh

Lớp 11A4 đến 11A8 : Văn, Toán, Anh, Sử, GDKT&PL, Lý, Hóa

Lớp 11A9 đến 11A11 : Văn, Toán, Anh, Sử, Lý, Địa

Lớp 11A12 đến 11A14 : Văn, Toán, Anh, Sử, Hóa, Địa

Đối với lớp 12

- **Môn Ngữ văn:** một đề kiểm tra theo hình thức tự luận

- **Môn Toán, môn tiếng Anh:** hình thức trắc nghiệm bốn lựa chọn: đề gồm 50 câu trắc nghiệm, trong đó 40 câu cơ bản, 10 câu phân hóa.

- **Các môn Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, GDCD :** hình thức trắc nghiệm bốn lựa chọn, đề gồm 40 câu, trong đó 32 câu cơ bản, 8 câu phân hóa.

5. Lịch kiểm tra cuối HK1

Thứ hai 18/12/2023						
		Môn	Phòng	Thời lượng	Thời gian	Hình thức
Sáng	Ca 1	Văn 11	25	90 phút	7g30 – 9g00	Tự luận
		Văn 12	17	90 phút	7g30 – 9g00	Tự luận
	Ca 2	Anh 11	25	60 phút	9g30 - 10g30	Trắc nghiệm 35 câu Tự luận 15 câu
		Anh 12	17	60 phút	9g30 - 10g30	Trắc nghiệm 40 câu Tự luận 10 câu
Thứ ba 19/12/2023						
Sáng	Ca 1	Văn 10	35	90 phút	7g30 – 9g00	Tự luận
	Ca 2	Anh 10	35	60 phút	9g30 - 10g30	Trắc nghiệm 35 câu Tự luận 15 câu
Thứ tư 20/12/2023						
Sáng	Ca 1	Lý 12	17	50 phút	7g30 - 8g20	Trắc nghiệm 40 câu
		Hóa 12	17	50 phút	8g30 - 9g20	Trắc nghiệm 40 câu
		Sinh 12	17	50 phút	9g30 - 10g20	Trắc nghiệm 40 câu

		Môn	Phòng	Thời lượng	Thời gian	Hình thức
Sáng	Ca 1	Toán 11	25	90 phút	7g30 - 9g00	Tự luận
	Ca 2	Sử 11	25	45 phút	9g35 - 10g20	Trắc nghiệm 6đ Tự luận 4đ
Thứ năm 21/12/2023						
Sáng	Ca 1	Toán 10	35	90 phút	7g30 - 9g00	Tự luận
	Ca 2	Sử 10	35	45 phút	9g30 - 10g15	Trắc nghiệm 6đ Tự luận 4đ
Thứ sáu 22/12/2023						
Sáng	Ca 1	Sử 12	17	50 phút	7g30 - 8g20	Trắc nghiệm 40 câu
		Địa 12	17	50 phút	8g30 - 9g20	Trắc nghiệm 40 câu
		GDCD 12	17	50 phút	9g30 - 10g20	Trắc nghiệm 40 câu
Sáng	Ca 1	Lý 11	21	45 phút	7g35 - 8g20	Trắc nghiệm 6đ Tự luận 4đ
	Ca 2	Hóa 11	19	45 phút	8g50 - 9g35	Trắc nghiệm 4đ Tự luận 6đ
	Ca 3	GDKT&PL 10	23	45 phút	10g15 - 11g00	Trắc nghiệm 28 câu Tự luận 3 câu
Thứ bảy 23/12/2023						
Sáng	Ca 1	Toán 12	17	90 phút	7g30 - 9g00	Trắc nghiệm 50 câu
		Sinh 11	6	45 phút	7g30 - 8g15	Trắc nghiệm 40 câu
		GDKT&PL 11	9	45 phút		Trắc nghiệm 28 câu Tự luận 3 câu
		Địa 11	11	45 phút		Trắc nghiệm 4đ Tự luận 6đ
Sáng	Ca 2	Lý 10	19	45 phút	9g30 - 10g15	Trắc nghiệm 6đ Tự luận 4đ
		Sinh 10	17	45 phút		Trắc nghiệm 40 câu
	Ca 3	Hóa 10	17	45 phút	10g30 - 11g15	Trắc nghiệm 4đ Tự luận 6đ
		Địa 10	19	45 phút		Trắc nghiệm 4đ Tự luận 6đ

5. Chấm bài kiểm tra:

- Các tổ thống nhất thang điểm (Có biên bản, có thể chấm tập trung 5 bài đề thống nhất đáp án), biểu điểm phải đánh giá đúng chất lượng, phân loại trình độ học sinh.

- Giáo viên chấm bài phải cho điểm thành phần, ghi điểm bằng chữ và số (bút đỏ), làm tròn theo qui định, ký tên giám khảo từng bài, ghi rõ họ tên người chấm trên bìa bọc bài thi. Mọi sai sót (nếu có) giáo viên chấm kiểm tra có trách nhiệm chỉnh sửa và báo cáo với Ban lãnh đạo trường, giáo viên bộ môn dạy lớp không được tự ý sửa điểm.

- Các bài kiểm tra có đơn xin phúc khảo, bài kiểm tra bổ sung đối với học sinh vắng ngày, tổ trưởng phân công giáo viên chấm và rà soát lại.

- Bài kiểm tra môn tập trung nộp phòng học vụ sau 05 ngày tính từ khi kiểm tra xong môn đó.

- Riêng các môn kiểm tra trên lớp, giáo viên dạy lớp phải nộp phiếu điểm kiểm tra học kì 1.

6. Phân công giáo viên coi kiểm tra:

- Phân công tất cả giáo viên bộ môn tham gia coi kiểm tra cuối HK1. Danh sách giáo viên coi kiểm tra được dán thông báo tại phòng giáo viên ngày 09/12/2023

- Thầy cô đổi buổi coi kiểm tra, nộp đơn gửi về cô Lê Thị Thính – Phó hiệu trưởng, trước ngày 12/12/2023.

Nhận được văn bản này đề nghị thầy cô tổ trưởng chuyên môn có kế hoạch triển khai thực hiện, đảm bảo cho kỳ thi HK1 diễn ra nghiêm túc và đúng qui chế.

Nơi nhận:

- Ban lãnh đạo;
- Tổ trưởng chuyên môn;
- Dán thông báo;
- Lưu: VT

